

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 2/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2013		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	342.023.454.226	235.447.078.028	627.964.697.925	476.695.674.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	103.163.636	-	128.163.636
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	342.023.454.226	235.343.914.392	627.964.697.925	476.567.510.370
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	296.146.572.359	217.757.982.835	548.847.541.849	436.662.626.654
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.876.881.867	17.585.931.557	79.117.156.076	39.904.883.716
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.608.581.591	10.784.738.936	2.380.226.098	12.524.952.581
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.374.847.416	8.420.608.072	29.881.697.833	17.208.982.727
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.163.845.437	8.108.653.493	26.660.430.990	16.474.562.215
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.252.574.671	1.988.605.704	4.666.530.950	3.078.598.110
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.113.058.038	6.628.236.828	22.552.015.337	13.046.600.077
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.744.983.333	11.333.219.889	24.397.138.054	19.095.655.383
11. Thu nhập khác	31	VI.7	143.713.512	410.245.453	383.713.869	440.245.453
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.403.565	83.206.644	313.414.054	83.206.644
13. Lợi nhuận khác	40		133.309.947	327.038.809	70.299.815	357.038.809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.878.293.280	11.660.258.698	24.467.437.869	19.452.694.192
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	3.659.520.476	407.081.905	6.166.841.345	2.355.190.778
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.218.772.804	11.253.176.794	18.300.596.524	17.097.503.414

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Nhân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 15 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2013

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100)=110+120+130+140+	100		426.613.636.802	376.453.529.721
I, Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.065.859.691	3.281.409.203
1. Tiền	111	V.01	9.065.859.691	3.281.409.203
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	30.208.288.000	34.245.293.003
1. Đầu tư ngắn hạn	121		33.686.237.000	38.257.437.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(3.477.949.000)	(4.012.143.997)
III. Các khoản phải thu	130		229.459.111.124	165.559.398.179
1- Phải thu của khách hàng	131		228.650.523.253	163.587.065.417
2- Trả trước cho người bán	132		1.152.881.858	373.888.689
3- Phải thu nội bộ	133			
4- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134			
5- Các khoản phải thu khác	135	V.03	548.435.262	2.479.378.835
6- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(892.729.249)	(880.934.762)
IV. Hàng tồn kho	140		155.624.767.938	168.314.344.678
1- Hàng tồn kho	141	V.04	155.624.767.938	168.314.344.678
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.255.610.049	5.053.084.658
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.321.008.268	1.113.466.699
2- Thuế GTGT được khấu trừ	152		80.616.352	47.605.651
3- Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	154	V.05		1.251.614.885
4- Tài sản ngắn hạn khác	158		853.985.429	2.640.397.423

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		497.881.793.843	459.606.205.441
(200 = 210+220+240+250+260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
2. Phải thu nội bộ dài hạn	213	V.06		
3. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	210		489.281.987.485	456.901.066.366
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	438.438.287.242	450.355.052.628
- Nguyên giá	222		859.850.594.651	853.494.097.265
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(421.378.448.337)	(403.139.044.637)
2- Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3- tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	50.843.700.243	6.546.013.738
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.166.915.000	1.166.915.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết ,liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.166.915.000	1.166.915.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn(	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.432.891.358	1.538.224.075
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	7.432.891.358	1.538.224.075
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		924.495.430.645	836.059.735.162

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300		712.993.453.682	640.876.607.919
I. Nợ ngắn hạn	310		505.004.139.907	455.292.182.129
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	389.253.920.470	332.921.198.157
2. Phải trả cho người bán	312		71.189.624.766	90.540.097.226
3. Người mua trả tiền trước	313		103.858.659	81.420.777
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	16.157.256.851	365.976.212
5. Phải trả công nhân viên	315		19.691.985.394	22.464.228.322
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.100.988.834	1.239.027.441
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	319	V.18	4.906.775.928	5.567.894.620
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi			2.599.729.005	2.112.339.374
II. Nợ dài hạn	330		207.989.313.775	185.584.425.790
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	207.989.313.775	185.584.425.790
5. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		210.896.733.177	193.612.427.916
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	210.896.733.177	193.612.427.916
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11.015.000.000)	(11.015.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.974.036.900	11.974.036.900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41.626.759	41.626.759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		24.896.069.518	7.611.764.257
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ			605.243.786	1.570.699.327
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		924.495.430.645	836.059.735.162

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	30 THÁNG 06 NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
1 - Tài sản thuê ngoài	24		
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gởi			
4 - Nợ khó đòi đã xử lý		260.102.847	260.102.847
5 - Ngoại tệ các loại (USD)		220.928,77	84.057,51
6 - Dự toán chi sự nghiệp , dự án			

NGÀY 15 THÁNG 07 NĂM 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Nhân



Hồ Đặng Như Duyên


Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 THÁNG NĂM 2013

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	6 THÁNG NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
----------	-------	-------------	------------------	------------

I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tiền thu bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		577.536.035.108	1.061.920.038.865
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(548.468.574.954)	(980.486.073.357)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(55.673.543.696)	(96.784.882.554)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(26.186.002.284)	(40.186.970.323)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		-	(141.435.917)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		55.394.367.855	38.592.437.690
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(58.333.564.912)	(79.911.599.077)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ SXKD</u>	20		<u>(55.731.282.883)</u>	<u>(96.998.484.673)</u>

II - LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(509.957.568)	(18.152.202.402)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		100.000.000	1.200.000.000
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(499.720.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		559.861.111	105.347.222
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		245.234.866	2.358.261.503
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</u>	30		<u>395.138.409</u>	<u>(14.988.313.677)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	6 THÁNG NĂM 2013	SỐ ĐẦU NĂM
----------	-------	-------------	------------------	------------

III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH

1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ,nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu,mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		515.147.806.089	979.853.176.341
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(453.773.211.127)	(867.684.235.170)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.Cổ tức ,lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(254.000.000)	(394.000.000)

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ TÀI CHÍNH

40		61.120.594.962	111.774.941.171
----	--	-----------------------	------------------------

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ(50 = 20+30+40)

50		5.784.450.488	(211.857.179)
----	--	----------------------	----------------------

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ

60		3.281.409.203	3.493.266.382
----	--	----------------------	----------------------

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ

61			
----	--	--	--

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ(70 = 50+60+61)

70	VII.34	9.065.859.691	3.281.409.203
----	--------	----------------------	----------------------

NGÀY 15 THÁNG 07 NĂM 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ NGỌC HOAN

NGUYỄN HỒNG NHÂN

HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng năm 2013 , Công Ty Cổ Phần Dệt May Nha Trang xin thuyết minh báo cáo tài chính 6 tháng năm 2013 của Công ty như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP :

1 - Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần

2 - Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp ở thị trường nội địa và xuất nhập khẩu trực tiếp .

3 - Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất các loại bông, xơ , sợi , vải , nguyên liệu , phụ liệu phục vụ ngành dệt may , hoàn thiện sản phẩm dệt ; sản xuất hàng may mặc, kinh doanh khách sạn, du lịch , nhà hàng ...

II. Niên độ kế toán ,đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :

1 - Niên độ kế toán : Bắt đầu từ **01-01-2013** kết thúc **31-12-2013**.

2 - Đơn vị tiền tệ sử dụng kế toán: Đồng Việt Nam(VNĐ - Đ)

III. Chế độ kế toán áp dụng :

1-Chế độ kế toán áp dụng :

Áp dụng theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

2-Hình thức kế toán áp dụng : Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung .

IV.Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam :

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

V. Các chính sách kế toán áp dụng :

Chế độ chính sách kế toán được áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

1.Nguyên tắc xác định các khoản tiền :

Bao gồm tiền mặt ,tiền gửi ngân hàng,tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua , dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : Quy đổi ra đồng tiền Việt Nam.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VNĐ :

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

+ Các chứng từ gốc và sổ chi tiết theo dõi bằng đồng ngoại tệ được qui thành Việt nam đồng theo tỷ giá thực tế ngân hàng ngoại thương công bố tại thời điểm có nghiệp vụ kinh tế phát sinh .

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho : Theo giá mua thực tế :
(Giá mua thực tế = Giá hoá đơn + chi phí vận chuyển, bốc dỡ)
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ : Bình quân gia quyền .
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên .
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được . Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ hàng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo hoá đơn chứng từ.

5. Ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ

-Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế . Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng . Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó . Chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ .

-Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình :

Theo phương pháp khấu hao tuyến tính , tỷ lệ khấu hao theo qui định của Nhà nước tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận chuyển	10
Thiết bị , công cụ dụng cụ	3 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động :

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá TSCĐ thuê tài chính : Việc ghi nhận nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính tại thời điểm khởi đầu thuê được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 06 – “Thuê tài sản”. Sau thời điểm đó thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán số 03 – “TSCĐ hữu hình”. Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

7. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được ghi nhận là tài sản phải đồng thời thỏa mãn hai điều kiện sau theo chuẩn mực kế toán số 05 – “ Bất động sản đầu tư”:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; và
- b. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được xác nhận một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : Sau khi được ghi nhận là tài sản, bất động sản được khấu hao theo chuẩn mực Kế toán số 03 – “ TSCĐ hữu hình” và chuẩn mực số 04 – “TSCĐ vô hình”. Phương pháp khấu hao : Theo đường thẳng.

8. Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác :

- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay : Có phân biệt từng khoản vay chi phí đi vay được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay”
- Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ : Không.
- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác:
 - + Chi phí trả trước : Là khoản chi phí trả trước chi phí đi vay có đủ điều kiện được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
 - + Chi phí khác : Những khoản chi phí khác có đủ điều kiện được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp phân bổ lợi thế thương mại : Không có

9. Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu và triển khai:

Thực hiện theo từng dự án cụ thể đã được phê duyệt.

10. Kế toán các khoản đầu tư tài chính :

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán , công ty con , công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc .
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính và các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của công ty trong các tổ chức kinh tế này .

11. Kế toán các hoạt động liên doanh :

Chuẩn mực kế toán số 08 – “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”.

12. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác :

- Khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận khi công ty phát sinh nghĩa vụ nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý nhưng chưa thanh toán vào thời điểm phát sinh, hoặc nhận trước tiền của khách hàng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

13. Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm :

- Chi phí phải trả được ghi nhận trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá dịch vụ đã sử dụng trong kỳ .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vinh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc , mất việc .Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ . Trong trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc , mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí .

14.Ghi nhận các khoản chi phí trả trước , dự phòng :

- Ghi nhận các khoản chi phí trả trước: Được thực hiện theo chuẩn mực số 05 – “ Bất động sản đầu tư”, Chuẩn mực số 06 – “ Thuê tài sản”, chuẩn mực số 10 – “ Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái ” và chuẩn mực số 16 – “ Chi phí đi vay ”

- Ghi nhận các khoản chi phí dự phòng : Theo chuẩn mực số 02 – “Hàng tồn kho”, chuẩn mực số 10 – “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ”

15.Ghi nhận các cổ phiếu quỹ , cổ tức :

- Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại , khoản tiền trả bao gồm các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn sở hữu .

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố .

16.Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái :

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ .Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

- Số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá cuối năm .Việc sử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính .

17.Nguồn vốn chủ sở hữu :

- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại : Chưa có

- Ghi nhận cổ tức : sau khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty

- Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế : Theo điều lệ của Doanh nghiệp

18.Nguyên tắc ghi nhận doanh thu :

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính: Áp dụng theo quy định của chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ” và chuẩn mực số 01 – “ Chuẩn mực chung ” .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	164.853.955	26.876.142
- Tiền gửi ngân hàng	7.371.005.736	3.224.532.611
- Tiền đang chuyển	1.530.000.000	30.000.450
cộng	9.065.859.691	3.281.409.203
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	33.686.237.000	38.257.437.000
Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (449.748)	5.516.920.000	5.516.920.000
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đồng Phương		1.200.000.000
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	13.469.317.000	17.540.517.000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (HUD)	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Dệt Đồng Nam		
Tiết kiệm có kỳ hạn	4.700.000.000	4.000.000.000
cộng	33.686.237.000	38.257.437.000
3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	3.477.949.000	4.012.143.997
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	3.477.949.000	4.012.143.997
cộng	3.477.949.000	4.012.143.997
4. Phải thu khách hàng	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	165.516.760.755	128.749.738.329
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	3.078.694.262	955.792.744
Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước		840.452.131
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864.902.256	864.902.256
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đồng Phương	1.359.810.648	
Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	3.713.663.832	
Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ	3.339.993.482	
Công ty cổ phần Dệt May Bình Minh	3.799.010.160	
Công ty TNHH xnk Minh Trang	1.016.462.010	
Công ty TNHH sx tm Quảng Tế	1.676.771.165	
Công ty TNHH sx tm Thành Phát	2.708.981.222	
Sanmar Corporation	27.349.545.033	27.731.965.001
Feta tekstil santic LTD	7.404.225.099	
Orchid Apparel LLC	1.047.204.168	
Các khách hàng khác	5.774.499.161	4.444.214.956
	228.650.523.253	163.587.065.417
5. Trả trước cho người bán	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Cty TNHH tm dịch vụ Điện quang		191.065.649
Công ty cp thiết bị điện sải gòn		55.953.040
Công ty TNHH An Hi		
Công ty TNHH xd & tm Hà Châu		
Công ty cổ phần Đại Thành Phát NT	507.745.635	
Các khách hàng khác	645.136.223	126.870.000
	1.152.881.858	373.888.689

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6. Các khoản phải thu khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Phải thu khác	548.435.262	2.479.378.835
Trong đó :		
- Thu hỗ trợ , trợ cấp thôi việc theo ND187		1.569.724.346
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220.000.000	220.000.000
- Thu lãi cổ tức Eximbank		689.344.000
- Bảo hiểm thất nghiệp		310.489
- Phải thu khác	328.435.262	
Cộng	548.435.262	2.479.378.835
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu của Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	27.520.470
	892.729.249	880.934.762
8. Hàng tồn kho	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi trên đường	648.534.742	110.378.000
- Nguyên liệu , vật liệu	63.439.198.773	59.384.589.039
- Công cụ / dụng cụ	13.300.745	9.946.745
- Chi phí SX , KD dở dang	49.033.209.581	49.376.565.389
- Thành phẩm	40.208.476.087	57.684.638.884
- Hàng hoá	2.282.048.010	1.748.226.621
Cộng	155.624.767.938	168.314.344.678
9. Chi phí trả trước ngắn hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trả trước chờ kết chuyển	1.321.008.268	1.113.466.699
Cộng	1.321.008.268	1.113.466.699
10 Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
-Thuế GTGT được khấu trừ	80.616.352	47.605.651
- Thuế và các khoản phải thu NN		1.251.614.885
Cộng	80.616.352	1.299.220.536
11 tài sản ngắn hạn khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	383.196.650	1.983.363.593
Trong đó :		1.394.605.000
- Dự án 04 máy ghép		
- Dự án Nhà máy sợi 3		
- Nhập khẩu sợi cho Ban Dệt May (VCB)	142.470.280	
- Ký quỹ 3% để vay ưu đãi (NH Quân đội)	240.726.370	588.758.593
- Phải Thu tạm ứng	470.788.779	657.033.830
Cộng	853.985.429	2.640.397.423

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****12. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
+ Số dư đầu năm	141.824.324.104	695.817.864.385	12.662.409.414	3.189.499.362	853.494.097.265
- Mua trong năm	2.328.972.628	12.296.527.111	60.800.000	220.276.814	14.906.576.553
- Đầu tư XDCB hoàn thành					0
- Tăng khác					0
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý , nhượng bán		-1.511.064.430			-1.511.064.430
- Giảm khác	-44.836.364	-6.414.202.283		-579.976.089	-7.039.014.736
+ Số dư cuối năm	144.108.460.368	700.189.124.783	12.723.209.414	2.829.800.087	859.850.594.652
Giá trị hao mòn lũy kế (*)					0
+ Số dư đầu năm	40.133.657.320	354.519.501.728	7.138.692.727	1.347.192.862	403.139.044.637
- Khấu hao trong năm	2.545.760.341	17.564.262.670	419.225.647	186.641.990	20.715.890.648
- Tăng khác				3.058.333	3.058.333
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý , nhượng bán		-1.208.378.868			-1.208.378.868
- Giảm khác	-15.768.094	-1.089.671.590		-131.867.656	-1.237.307.340
+ Số dư cuối năm	42.663.649.567	369.785.713.940	7.557.918.374	1.405.025.529	421.412.307.410
Giá trị còn lại của TSCĐ HH					0
- Tại ngày đầu năm	101.690.666.784	341.298.362.657	5.523.716.687	1.842.306.500	450.355.052.628
- Tại ngày cuối năm	101.444.810.801	330.403.410.843	5.165.291.040	1.424.774.558	438.438.287.242

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	50.843.700.243	6.546.013.738
- Tổng số chi phí XDCB dở dang		
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Dự án nâng cấp máy Chải		179.809.145
+ Dự án nâng cấp máy Ông		213.501.968
+ Dự án sửa chữa Nhà ăn		32.771.018
+ Dự án Nhà máy May 04		6.119.931.607
+ Dự án bổ sung 02 chuyền may - NM May 4	1.742.774.988	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 1 (Đồng Nam)	11.025.597.333	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 2 (Đồng Nam)	10.553.637.957	
+ Dự án Đầu tư thiết bị NM Sợi 3 (Đồng Nam)	22.200.289.590	
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NM S3	4.274.577.940	
+ Sửa chữa lớn TSCĐ	1.046.822.435	
cộng	50.843.700.243	6.546.013.738
14. Đầu tư vào công ty con	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4.362.000.000	4.362.000.000
	4.362.000.000	4.362.000.000
15. Đầu tư dài hạn khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Bông tây nguyên (2.688)	266.915.000	266.915.000
- Công ty CP xúc tiến thương mại và ĐT Phong Phú	900.000.000	900.000.000
	1.166.915.000	1.166.915.000
16. Chi phí trả trước dài hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trả trước dài hạn chờ phân bổ	7.432.891.358	1.538.224.075
	7.432.891.358	1.538.224.075
17 - Vay và nợ ngắn hạn	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn	377.934.073.235	302.952.122.247
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh KH	233.261.041.225	204.406.281.407
-CN Cty Tài chính Dệt May	29.469.704.159	19.431.278.260
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	6.197.881.261	10.437.100.629
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	38.988.372.893	16.925.286.431
-Ngân hàng - BIDV	47.189.383.757	41.284.233.474
-Ngân hàng - HSBC	22.827.689.940	10.467.942.046
- Vay dài hạn đến hạn trả	11.319.847.235	29.969.075.910
+ 12000 Cọc sợi mới (PTĐT)	2.201.759.235	6.917.759.235
+ Nhà máy may 3 (ABB)		412.000.000
+ 03 máy ống tự động (ABB)	862.500.000	1.725.000.000
+ Dự án 04 van cọc (VCB)	5.739.840.000	18.070.500.000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	603.748.000	1.207.496.000
+ Dự án 04 máy ghép (VCB)		700.320.675
+ Dự án may 4 (BIDV)	312.000.000	936.000.000
- Dự án Đồng Nam S1 (ABB)	1.600.000.000	
cộng	389.253.920.470	332.921.198.157

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

18 - Phải trả người bán	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú	21.293.735.958	62.429.320.234
Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	20.553.008.180	
Công ty Cổ phần Phước Lộc	2.972.169.750	
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	6.616.394.035	
Các khách hàng khác	19.754.316.843	28.110.776.992
cộng	71.189.624.766	90.540.097.226
19 - Người mua trả tiền trước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú		
Các khách hàng khác	103.858.659	81.420.777
cộng	103.858.659	81.420.777
20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Thuế GTGT	9.739.166.342	315.778.094
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	5.579.482.460	
- Thuế Thu nhập cá nhân	285.061.384	50.198.118
- Các khoản phải nộp khác - thuế nhà đất	553.546.665	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
cộng	16.157.256.851	365.976.212
21 - Chi phí phải trả	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Chi phí trích trước kiểm toán		36.000.000
- Trích trước lãi vay ngân hàng 5 ngày cuối tháng 30/06/2013	1.100.988.834	808.909.181
- Chi phí trích trước khác		394.118.260
cộng	1.100.988.834	1.239.027.441
22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	323.116.108	61.563.654
- Bảo hiểm xã hội	1.061.259.349	739.271.046
- Bảo hiểm Y tế	604.571.008	514.167.138
- Bảo hiểm Thất nghiệp	28.629.944	
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	2.889.199.519	4.252.892.782
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - nhà ăn	2.259.412.576	1.478.800.745
- Các khoản phải trả - Cơ khí	187.445.979	225.205.328
- Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2012 (16%)		2.426.044.800
- Các khoản phải trả - Đội xe	382.428.236	
- Các khoản phải trả - khác	59.912.728	122.841.909
Trong đó: Chi phí dự án 04 vụn cọc sợi (lãi sợi con + vòng dĩa)	21.700.000	101.950.000
cộng	4.906.775.928	5.567.894.620
23. Quỹ khen thưởng phúc lợi	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Số dư tại 01/01	2.112.339.374	1.473.980.935
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2.220.251.298	1.518.287.293
Tặng khác	23.891.013	53.633.260
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.756.752.680)	(933.562.114)
	2.599.729.005	2.112.339.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	30/06 năm 2013	Số đầu năm
24. Các khoản vay và nợ dài hạn		
- Vay ngân hàng		
Trong đó :		618.000.000
- Dự án may 3 (Ngân hàng An Bình)	3.018.750.000	3.018.750.000
- Dự án 3 máy savio (Ngân hàng An Bình)	182.875.169.388	177.127.473.047
- Dự án 04 vụn cọc sợi (Ngân hàng VietComBank)	3.320.625.905	3.320.625.905
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (TCDM)	2.764.643.347	1.499.576.838
- Dự án may 4 (Ngân hàng An Bình)	1.610.125.135	
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 (TCDM)	14.400.000.000	
- Dự án Đồng Nam (ABB)		
cộng	207.989.313.775	185.584.425.790
25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	30/06 năm 2013	Số đầu năm
Số dư tại 01/01		245.634.008
Số trích trong năm	2.604.597.821	1.373.443.977
Số chi trong năm	-2.604.597.821	-1.619.077.985
Số dư tại 31/12		
26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Vốn góp của Tổng công ty cổ phần Phong Phú	136.143.750.000	136.143.750.000
- Cổ phiếu Quỹ	10.000.000.000	10.000.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác	38.856.250.000	38.856.250.000
cộng	185.000.000.000	185.000.000.000
27. Cổ phiếu	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13.614.375	13.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ	1.000.000	1.000.000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3.885.625	3.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
cộng	18.500.000	18.500.000
28. Các quỹ của doanh nghiệp	30/06 năm 2013	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	11.974.036.900	11.974.036.900
- Quỹ dự phòng tài chính	41.626.759	41.626.759
- Cổ phiếu Quỹ	(11.015.000.000)	(11.015.000.000)
cộng	1.000.663.659	1.000.663.659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****29. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng	cổ phiếu quỹ	cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	185.000.000.000	11.974.036.900	41.626.759	-11.015.000.000	186.000.663.659
- Tăng vốn trong năm trước					0
- Lợi nhuận trong năm trước	7.611.764.257				7.611.764.257
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm trước					0
- Lỗ trong năm trước					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm trước	192.611.764.257	11.974.036.900	41.626.759	-11.015.000.000	193.612.427.916
Số dư đầu năm nay	192.611.764.257	11.974.036.900	41.626.759	-11.015.000.000	193.612.427.916
					0
- Tăng vốn trong năm nay					0
- Lợi nhuận trong năm nay	17.284.305.261				17.284.305.261
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm nay					0
- Lỗ trong năm nay					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm nay	209.896.069.518	11.974.036.900	41.626.759	-11.015.000.000	210.896.733.177
					0

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	<u>6 tháng năm 2013</u>	<u>6 tháng năm 2012</u>
	<u>627.964.697.925</u>	<u>476.695.674.006</u>
Tổng doanh thu		128.163.636
Các khoản giảm trừ:		
Chiết khấu thương mại		128.163.636
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại		
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Doanh thu thuần	<u>627.964.697.925</u>	<u>476.567.510.370</u>
Trong đó:	627.964.697.925	476.567.510.370
Doanh thu bán thành phẩm		
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	548.847.541.849	436.662.626.654
Giá vốn hàng bán	548.847.541.849	436.662.626.654
Giá vốn của thành phẩm		
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	<u>548.847.541.849</u>	<u>436.662.626.654</u>
Cộng	<u>79.117.156.076</u>	<u>39.904.883.716</u>
Lợi nhuận gộp		
Doanh thu hoạt động tài chính	1.212.226.208	2.655.556.864
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	445.804.000	3.063.801.684
Lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	704.336.070	412.608.767
Cổ tức, lợi nhuận được chia		6.098.019.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	17.859.820	294.966.266,00
Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank		
Doanh thu tài chính khác		
Cộng	<u>2.380.226.098</u>	<u>12.524.952.581</u>
Chi phí tài chính	26.662.213.526	16.475.786.751
Chi phí lãi vay	2.776.682.440	702.072.976
Lỗ chênh lệch tỷ giá	971.200.000	
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-534.194.997	
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	5.796.864	31.123.000
Chi phí tài chính khác	<u>29.881.697.833</u>	<u>17.208.982.727</u>
Cộng		
Chi phí bán hàng		119.291,00
Chi phí cho nhân viên		
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	<u>4.666.530.950</u>	<u>3.078.478.819</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	<u>4.666.530.950</u>	<u>3.078.598.110</u>
Cộng		

